

Số: 36 /2026/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 22 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm,
biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc
thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp
luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Viên chức số 58/2010/QH12;

*Căn cứ Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15; Luật Sửa đổi, bổ sung
một số điều Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức số 52/2019/QH14;*

*Căn cứ Nghị quyết số 248/2025/QH15 của Quốc hội Về một số cơ chế, chính
sách đặc thù, vượt trội để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;*

*Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về tuyển
dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP của Chính
phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ Quy định thành lập,
tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 283/2025/NĐ-CP
của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2020/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP của Chính phủ Về vị trí việc làm
và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 361/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về vị trí
việc làm công chức;*

*Căn cứ Nghị định số 90/2020/NĐ-CP của Chính phủ Về đánh giá, xếp
loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 48/2023/NĐ-CP của
Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 335/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về đánh
giá, xếp loại chất lượng đối với cơ quan hành chính nhà nước và công chức;*

*Căn cứ Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ Về hợp đồng đối với
một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định tổ chức
các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc
trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực*

thuộc trung ương; Nghị định số 370/2025/NĐ-CP của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 150/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 170/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP của Chính phủ Về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 89/2021/NĐ-CP của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 171/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức;

Căn cứ Nghị định số 93/2026/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà giáo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 315/TTr-SNV ngày 20/5/2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh Bắc Ninh.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/6/2026 và bãi bỏ Quyết định số 01/2025/QĐ-UBND ngày 15/01/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh Bắc Ninh.

Điều 3. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh; Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND cấp xã; Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục KTVB & TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- UBNDTTQVN và các đoàn thể nhân dân tỉnh;
- Các ban, cơ quan thuộc Tỉnh ủy;
- UBND các xã, phường;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Hoàng Sơn



QUY ĐỊNH

Phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh Bắc Ninh
(Ban hành kèm theo Quyết định số 36/2026/QĐ-UBND
ngày 22/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, hợp đồng lao động thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ và hợp đồng lao động thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi tắt là hợp đồng lao động) thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh (sau đây gọi tắt là UBND tỉnh).

2. Trường hợp các nội dung chưa được quy định tại Quy định này thì thực hiện theo quy định của luật và các quy định khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh (sau đây gọi chung là sở); đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh.

2. UBND xã, phường (sau đây gọi chung là UBND cấp xã).

3. Phòng, ban, chi cục, tổ chức hành chính và tương đương thuộc sở; cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính thuộc UBND cấp xã.

4. Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở, UBND cấp xã.

5. Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chi cục và tương đương thuộc sở; các phòng, trạm và tương đương thuộc chi cục và tương đương thuộc sở, UBND cấp xã.

6. Cán bộ, công chức, viên chức, hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh.

7. Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư (gọi tắt là các đơn vị tự chủ) và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức, hợp đồng lao động

1. UBND tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động (sau đây gọi tắt là công tác tổ chức, cán bộ); bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy tính năng động, tự chủ, tự chịu trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. Người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh (sau đây gọi chung là Giám đốc Sở); Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND phường, xã và người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khác có liên quan thực hiện theo quy định này và pháp luật có liên quan.

3. Những nội dung phải có ý kiến của các cơ quan, đơn vị khác theo quy định thì cơ quan, đơn vị có thẩm quyền chỉ được quyết định sau khi có ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, đơn vị phải xin ý kiến. Trường hợp không đạt được sự thống nhất thì các cơ quan, đơn vị trình UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét.

4. Thủ trưởng cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp có trách nhiệm kiểm tra công tác tổ chức, cán bộ của cấp dưới.

Khi phát hiện các quyết định về công tác tổ chức, cán bộ của cấp dưới trái với quy định của pháp luật hoặc không đúng thẩm quyền theo quy định tại văn bản này thì có quyền yêu cầu Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cấp dưới thu hồi hoặc hủy bỏ các quyết định đó; trường hợp Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cấp dưới không tự thu hồi hoặc hủy bỏ, thì Thủ trưởng cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp xử lý theo thẩm quyền.

5. Trong trường hợp cần thiết, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh trực tiếp chỉ đạo, điều hành giải quyết các nội dung của các cơ quan, địa phương, đơn vị quy định tại văn bản này.

Chương II

TỔ CHỨC BỘ MÁY, VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ BIÊN CHẾ

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Sở, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh

1. Quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở theo quy định.

2. Phê duyệt vị trí việc làm, điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc phạm vi quản lý.

3. Quyết định phân bổ biên chế công chức, số lượng người làm việc được UBND tỉnh giao hằng năm cho các phòng, chi cục và tương đương, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý theo đề án vị trí việc làm được phê duyệt.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của UBND cấp xã

1. Phê duyệt vị trí việc làm, điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc phạm vi quản lý.

2. Quyết định phân bổ biên chế công chức, số lượng người làm việc, hợp đồng lao động được cấp có thẩm quyền giao hằng năm cho các phòng và tương đương, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý theo vị trí việc làm được phê duyệt.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ

1. Phê duyệt vị trí việc làm, điều chỉnh vị trí việc làm của các Sở và UBND cấp xã (bao gồm tổ chức hành chính thuộc thẩm quyền quản lý).

Phê duyệt vị trí việc làm, điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên trực thuộc UBND tỉnh.

Hướng dẫn xây dựng vị trí việc làm, điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp tự chủ.

2. Thẩm định nội dung tại khoản 1, khoản 2 Điều 4, khoản 1 Điều 5 Quy định này trước khi các cơ quan, đơn vị quyết định.

Chương III QUẢN LÝ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC GIỮ CHỨC VỤ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch UBND tỉnh

1. Tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định, kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về công tác cán bộ đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý.

2. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ quản lý, cho từ chức, miễn nhiệm, kỷ luật (cách chức) đối với: Hiệu trưởng các Trường

THPT Chuyên; cấp trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập hạng I trực thuộc các sở (trừ các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo).

3. Cho ý kiến về chủ trương trước khi thực hiện quy trình kiện toàn chức danh Phó Chủ tịch UBND cấp xã thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Sở, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh

1. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo quản lý, miễn nhiệm, cách chức, cho từ chức, kỷ luật và giải quyết các chế độ, chính sách đối với các chức danh: cấp trưởng, cấp phó Chi cục và tương đương thuộc Sở; Trưởng phòng, Phó trưởng phòng thuộc Sở; cấp trưởng, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở (trừ chức danh do Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm). Thông báo nghỉ hưu, quyết định nghỉ hưu đối với công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Phối hợp với Sở Nội vụ thực hiện quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo quản lý, cho từ chức, miễn nhiệm đối với chức danh do Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm (không bao gồm đối tượng Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý).

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu, đề xuất, thẩm định các nội dung về công tác cán bộ trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền (trừ chức danh do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý).

2. Lập, quản lý hồ sơ của công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh.

3. Có ý kiến thỏa thuận, phối hợp các cơ quan, đơn vị để thực hiện quy trình bổ nhiệm lần đầu các chức danh: Cấp trưởng, cấp Phó Chi cục và tương đương thuộc Sở; cấp trưởng, cấp phó đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở (trừ chức danh Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm).

Chương IV QUẢN LÝ CÔNG CHỨC

Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của Sở, Chủ tịch UBND cấp xã

1. Về tiếp nhận, điều động

a) Quyết định tiếp nhận, điều động, phân công công chức được cấp có thẩm quyền quyết định tuyển dụng, điều động về Sở, cơ quan, UBND cấp xã.

b) Quyết định điều động, luân chuyển, biệt phái công chức giữa các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý (trừ công chức giữ chức vụ lãnh đạo do Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm, phê chuẩn).

c) Việc tiếp nhận, điều động, biệt phái cán bộ, công chức giữa khối đảng, đoàn thể, nhà nước trong cùng một xã, phường do Đảng ủy, UBND cấp xã quyết định; sau khi quyết định Đảng ủy, UBND cấp xã gửi văn bản báo cáo Sở Nội vụ và Ban Tổ chức Tỉnh ủy (theo quy định tại tiểu tiết e, tiết 2.7.1 điểm 2.7 khoản 2 Điều 10 Quy định số 84-QĐ/TU ngày 29/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ).

2. Về tiền lương

a) Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn theo chỉ tiêu quy định của cơ quan có thẩm quyền, cho hưởng và nâng phụ cấp thâm niên vượt khung đối với công chức thuộc thẩm quyền quản lý (trừ cấp trưởng, cấp phó các Sở; Chủ tịch, Phó Chủ tịch: HĐND, UBND cấp xã; các chức danh do Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm; công chức giữ ngạch chuyên viên cao cấp hoặc tương đương).

b) Quyết định hưởng và nâng các loại phụ cấp ưu đãi nghề, phụ cấp độc hại, nguy hiểm và các loại phụ cấp khác theo quy định của pháp luật đối với công chức thuộc thẩm quyền quản lý.

c) Quyết định bổ nhiệm vào ngạch đối với công chức đạt yêu cầu sau khi hết thời gian tập sự (đối với các trường hợp tuyển dụng công chức trước ngày 01/7/2025); đề nghị cấp có thẩm quyền hủy bỏ quyết định tuyển dụng đối với người tập sự không đạt yêu cầu.

3. Quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng, nghỉ hưu, cho thôi việc, đánh giá, kỷ luật và giải quyết các chế độ, chính sách khác đối với công chức thuộc thẩm quyền quản lý (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh).

4. Tổ chức quản lý, sử dụng thẻ công chức và lập, quản lý hồ sơ của công chức thuộc thẩm quyền của Sở, UBND cấp xã theo quy định của pháp luật.

5. Xây dựng đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức gửi cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt.

6. Quyết định xếp ngạch, bậc lương, chuyển ngạch, nâng ngạch, hạ ngạch ngạch cán sự hoặc tương đương, nhân viên theo quy định.

Điều 11. Nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ

1. Về tuyển dụng

a) Tham mưu xây dựng dự thảo Kế hoạch tuyển dụng công chức trình UBND tỉnh ban hành.

Quyết định tuyển dụng, xếp ngạch công chức sau khi được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả trúng tuyển.

b) Quyết định tiếp nhận vào làm công chức và xếp ngạch công chức đối với trường hợp không thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định. Tổ chức sát hạch tiếp nhận vào làm công chức; quyết định tiếp nhận vào làm công chức và xếp ngạch công chức sau khi có quyết định phê duyệt kết quả sát hạch của Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Về tiếp nhận, điều động

a) Quyết định tiếp nhận cán bộ, công chức từ các tỉnh, thành phố, cơ quan của Trung ương, cơ quan thuộc khối Đảng, đoàn thể đến làm việc tại các cơ quan hành chính của tỉnh theo đề nghị của Sở, UBND cấp xã (trừ cán bộ, công chức giữ chức vụ lãnh đạo do Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm, phê chuẩn).

b) Quyết định điều động, biệt phái công chức từ các cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh đến tỉnh, thành phố khác, cơ quan, đơn vị của Trung ương, khối Đảng, đoàn thể và tổ chức khác của tỉnh, công chức chuyển sang viên chức (trừ công chức giữ chức vụ lãnh đạo do Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm) theo đề nghị của các cơ quan, địa phương, đơn vị.

c) Quyết định điều động, biệt phái công chức từ Sở, cơ quan, UBND cấp xã này đến làm việc tại Sở, cơ quan, UBND cấp xã khác theo đề nghị của người đứng đầu Sở, cơ quan, Chủ tịch UBND cấp xã (trừ công chức giữ chức vụ lãnh đạo do Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm).

3. Về tiền lương

a) Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, cho hưởng và nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề đối với cấp phó các Sở và tương đương; Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, UBND cấp xã và các chức danh do Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm, phê chuẩn (trừ Giám đốc Sở và Thủ trưởng cơ quan thuộc UBND tỉnh).

b) Quyết định xếp ngạch, bậc lương, chuyển ngạch, nâng ngạch công chức ngạch chuyên viên hoặc tương đương, ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương theo quy định (trừ cấp trưởng, cấp phó cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh).

c) Chuyển ngạch, xếp ngạch chuyên viên cao cấp hoặc tương đương (trừ cấp trưởng cơ quan thuộc UBND tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy).

4. Xây dựng dự thảo trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức. Phê duyệt chương trình, tài liệu bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ, công chức đối với kế hoạch đào tạo bồi dưỡng do Sở Nội vụ tổ chức thực hiện trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

5. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc quản lý và sử dụng hồ sơ công chức, thẻ công chức của các sở, UBND cấp xã.

Chương V **QUẢN LÝ VIÊN CHỨC**

Điều 12. Về tuyển dụng viên chức

1. Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện tuyển dụng viên chức của các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên.

2. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện tuyển dụng đối với nhà giáo, nhân viên cơ sở giáo dục công lập theo quy định tại Nghị quyết số 248/2025/QH15 về cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

3. Người đứng đầu đơn vị tự chủ thực hiện tuyển dụng viên chức của đơn vị mình quản lý.

Trường hợp đơn vị tự chủ có nhu cầu tuyển dụng viên chức nhưng không tự mình thực hiện việc tuyển dụng thì đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh tuyển dụng.

4. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị tại khoản 2, khoản 3 Điều này và khoản 5 Điều 13 quy định này thống nhất với Sở Nội vụ kết quả tuyển dụng, tiếp nhận vào làm viên chức trước khi quyết định tuyển dụng, tiếp nhận vào làm viên chức theo quy định.

Điều 13. Nhiệm vụ, quyền hạn của Sở, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp xã

1. Về tiếp nhận, điều động

a) Quyết định điều động, biệt phái viên chức giữa các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc (trừ các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ); Quyết định tiếp nhận, điều động viên chức từ cơ quan, đơn vị khác (trong tỉnh, ngoài tỉnh; khối Đảng, đoàn thể; cơ quan, đơn vị ở trung ương) đến đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sau khi có quyết định tiếp nhận, điều động của cơ quan có thẩm quyền. Quyết định biệt phái viên chức làm vị trí việc làm công chức đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

b) Cho ý kiến việc tiếp nhận, điều động viên chức hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp sang hưởng lương từ ngân sách nhà nước và ngược lại đối với viên chức công tác trong cùng Sở, UBND cấp xã; viên chức giữa các đơn vị tự chủ trực thuộc Sở, UBND cấp xã trước khi các đơn vị tự chủ đề nghị cơ quan có thẩm quyền điều động.

c) Việc tiếp nhận, điều động, biệt phái viên chức giữa khối đảng, đoàn thể, nhà nước trong cùng một xã, phường do Đảng ủy, UBND cấp xã quyết định; sau khi quyết định Đảng ủy, UBND cấp xã gửi văn bản báo cáo Sở Nội vụ và Ban Tổ chức Tỉnh ủy (theo quy định tại tiểu tiết e, tiết 2.7.1 điểm 2.7 khoản 2 Điều 10 Quy định số 84-QĐ/TU ngày 29/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân

cấp quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ).

2. Về tiền lương

a) Thực hiện thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng V lên hạng IV, từ hạng IV lên hạng III và bổ nhiệm, xếp lương theo quy định sau khi đề án thăng hạng được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt chỉ tiêu thăng hạng.

Quyết định chuyển chức danh nghề nghiệp viên chức hạng V hoặc tương đương, hạng IV hoặc tương đương.

Riêng đối với giáo viên, nhân viên cơ sở giáo dục công lập, Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng V lên hạng IV, từ hạng IV lên hạng III, từ hạng III lên hạng II và bổ nhiệm, xếp lương theo quy định sau khi Đề án thăng hạng được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt chỉ tiêu thăng hạng.

b) Nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, cho hưởng và nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề, các loại phụ cấp khác theo quy định đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý (trừ chức danh do Chủ tịch UBND tỉnh phê chuẩn, bổ nhiệm); cho hưởng phụ cấp ưu đãi nghề đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

c) Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với viên chức đạt yêu cầu sau thời gian tập sự; đề nghị cấp có thẩm quyền hủy bỏ quyết định tuyển dụng đối với người tập sự không đạt yêu cầu; chấm dứt hợp đồng làm việc đối với viên chức không đạt yêu cầu trong thời gian tập sự.

3. Quyết định nghỉ hưu, thôi việc, đánh giá, kỷ luật, cử đi đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh).

4. Tổ chức làm thẻ, quản lý và sử dụng thẻ cho viên chức; lập, quản lý hồ sơ viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật.

5. Đối với đơn vị tự chủ thực hiện nhiệm vụ quyền hạn theo quy định này và các nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 85/2023/NĐ-CP.

Điều 14. Nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ

1. Về tuyển dụng viên chức

a) Tham mưu xây dựng dự thảo Kế hoạch tuyển dụng viên chức trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành. Quyết định tuyển dụng viên chức sau khi Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả trúng tuyển.

b) Tổ chức sát hạch tiếp nhận vào làm viên chức; quyết định tiếp nhận vào làm viên chức theo quy định. Quyết định tiếp nhận vào làm viên chức đối với các trường hợp không thực hiện quy trình sát hạch.

c) Phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng, tiếp nhận vào làm viên chức các đơn vị quy định khoản 2, khoản 3 Điều 12 và khoản 5 Điều 13 quy định này.

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao.

2. Về điều động

a) Quyết định tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức từ các tỉnh, thành phố, cơ quan, đơn vị của Trung ương, cơ quan, đơn vị thuộc khối Đảng, đoàn thể đến các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở, cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã thuộc UBND tỉnh quản lý theo đề nghị của các Sở, cơ quan, UBND cấp xã, đơn vị.

b) Quyết định điều động, biệt phái viên chức từ các sở, cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã khối nhà nước thuộc UBND tỉnh quản lý đến các tỉnh, thành phố, cơ quan, đơn vị của Trung ương, khối Đảng, đoàn thể và tổ chức khác của tỉnh theo đề nghị của các Sở, cơ quan, UBND cấp xã, đơn vị.

Quyết định điều động, biệt phái viên chức giữa các sở, cơ quan, UBND cấp xã, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh theo đề nghị của các Sở, cơ quan, UBND cấp xã, đơn vị.

Quyết định biệt phái viên chức làm vị trí việc làm công chức giữa các Sở, cơ quan, UBND cấp xã, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh theo đề nghị của các Sở, cơ quan, UBND cấp xã, đơn vị.

c) Quyết định điều động viên chức hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp sang làm việc ở vị trí việc làm hưởng lương từ ngân sách nhà nước tại các đơn vị sự nghiệp công lập; Quyết định điều động viên chức giữa các đơn vị tự chủ trên toàn tỉnh sau khi có ý kiến đề nghị của đơn vị tự chủ.

3. Về tiền lương

a) Nâng bậc lương thường xuyên, cho hưởng và nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề đối với người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh. Nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, cho hưởng và nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập do Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm.

b) Thực hiện thăng hạng chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức từ hạng III lên hạng II và từ hạng II lên hạng I theo quy định. Quyết định chuyển chức danh nghề nghiệp viên chức hạng III trở lên.

c) Quyết định chỉ tiêu thăng hạng phù hợp với đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt.

4. Xây dựng dự thảo trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức. Phê duyệt chương trình, tài liệu bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ của viên chức đối với kế hoạch đào tạo bồi dưỡng do Sở Nội vụ tổ chức thực hiện trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

Chương VI **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 15. Trách nhiệm của các Sở, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh, UBND cấp xã, Chủ tịch UBND cấp xã

1. Các Sở, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh, UBND cấp xã, Chủ tịch UBND cấp xã, các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm triển khai tổ chức thực hiện Quy định này.

2. Việc điều động, chuyển nhà giáo, nhân viên cơ sở giáo dục công lập thực hiện theo Nghị quyết số 248/2025/QH15 về một số cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, Nghị định số 93/2026/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà giáo và Quy chế của UBND tỉnh Bắc Ninh ban hành.

3. Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và trước pháp luật về các quyết định của mình.

Điều 16. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Thực hiện trách nhiệm theo quy định tại Điều 15 quy định này.

2. Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy định này; Hằng năm tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

3. Giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về viên chức, hợp đồng lao động hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp trên địa bàn tỉnh, bao gồm: tuyển dụng, tiếp nhận vào làm viên chức, đề án vị trí việc làm, thăng hạng, chế độ chính sách, thay đổi chức danh nghề nghiệp của các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư.

Điều 17. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề vướng mắc hoặc phát sinh, các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân kịp thời báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) xem xét, quyết định./.